

Số: 1317/TTTr-BKHCN

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị định quy định về khu công nghệ cao

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao¹, Bộ Khoa học và Công nghệ xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về khu công nghệ cao (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HNTW Hội nghị lần thứ 7 BCHTW Đảng (khoá VII) ngày 30/7/1997 về phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới và Nghị quyết của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương (khoá VIII) số 02-NQ/HNTW ngày 24 tháng 12 năm 1996 về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thành lập Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (năm 1998) và Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh (năm 2002). Đồng thời, từng bước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành nhiều chính sách nhằm thúc đẩy phát triển các khu công nghệ cao như: Quy chế Khu công nghệ cao (Nghị định của Chính phủ; năm 2003), Một số chính sách khuyến khích đầu tư tại Khu công nghệ cao (Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; năm 2004),... cùng nhiều nội dung ưu đãi có liên quan được quy định trong các luật chuyên ngành khác nhau.

Sự ra đời của các khu công nghệ cao trong cả nước đã cụ thể hóa chủ trương của Đảng về xây dựng một số khu công nghệ cao nhằm tạo môi trường thuận lợi để tập trung thu hút đầu tư công nghệ cao từ nước ngoài, đặc biệt từ các tập đoàn đa quốc gia; huy động các nguồn lực về khoa học và công nghệ trên cơ sở thu hút, tập hợp lực lượng trí thức khoa học và công nghệ trong cả nước, trí thức Việt kiều và các nhà khoa học nước ngoài trong nghiên cứu, sáng tạo và chuyển giao công nghệ vào sản xuất; kết hợp có hiệu quả giữa sản xuất với nghiên cứu, chuyển giao, phát triển công nghệ cao và thu hút đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao.

Ở thời điểm mới thành lập, hoạt động của Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh được điều chỉnh theo Quy chế Khu

¹ Tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định quy định về khu công nghệ cao.

công nghệ cao tại Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao. Quy chế này sau đó được thay thế bằng Quy chế khu công nghệ cao ban hành theo Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ. Sự ra đời của Quy chế khu công nghệ cao ban hành theo Nghị định số 99/2003/NĐ-CP là cơ sở để Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 53/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2004 về một số chính sách khuyến khích đầu tư tại Khu công nghệ cao; xây dựng và ban hành Quyết định số 27/2006/QĐ-BKH-CN ngày 18 tháng 12 năm 2006 về việc ban hành “Quy định về tiêu chuẩn xác định dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao”.

2. Sự ra đời của Luật Công nghệ cao năm 2008 đã thể chế hóa các chính sách lớn về ứng dụng và phát triển công nghệ cao ở nước ta, trong đó việc thúc đẩy sự phát triển công nghệ cao được tập trung chủ yếu thông qua một số nhiệm vụ chủ chốt, trong đó có tập trung nguồn lực xây dựng và phát triển các khu công nghệ cao, các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (là khu công nghệ cao tập trung thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ cao vào lĩnh vực nông nghiệp – Điều 32 Luật Công nghệ cao), hình thành các trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, thu hút các doanh nghiệp lớn về công nghệ cao trên thế giới, đảm đương vai trò đầu tàu về phát triển công nghệ cao, tạo hiệu ứng lan toả. Từ sau khi Luật Công nghệ cao ra đời đến nay, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2015 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, đồng thời tiếp tục quyết định thành lập thêm Khu Công nghệ cao Đà Nẵng (năm 2010) và Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai (năm 2016).

3. Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn là một trong những chủ trương quan trọng, thể hiện quan điểm tập trung nguồn lực đầu tư của Nhà nước và xã hội, ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cho nông nghiệp, nông thôn, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí nông dân. Tiếp sau đó, Luật Công nghệ cao năm 2008 đã thể chế hóa các chính sách về phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp và mô hình khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với nhiệm vụ, điều kiện thành lập, nguyên tắc đầu tư và áp dụng ưu đãi... là cơ sở pháp lý đầu tiên về các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Ngày 04 tháng 5 năm 2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 575/QĐ-TTg về phê duyệt Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Đến nay, 05 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được Thủ tướng Chính phủ thành lập, gồm: Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang (năm 2012), Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên (năm 2013), Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Bạc Liêu (năm 2017), Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên (năm 2021), Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Quảng Ninh (năm 2021).

Việc hình thành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã có tác động thu hút các nguồn lực và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp, là đầu mối liên kết giữa nhà khoa học, người sản xuất, liên kết chuỗi từ nghiên cứu đến ứng dụng vào sản xuất, đồng thời là nơi liên kết sản phẩm khoa học, sản phẩm hàng hóa với thị trường, tạo động lực cho việc hình thành, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung.

Tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng và phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn chưa đạt hiệu quả như mong muốn, các khu đều đang ở tình trạng xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật chung, đặc biệt khu Hậu Giang, khu Thái Nguyên còn chưa triển khai, một số khu giao một phần lớn diện tích cho chủ đầu tư tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật... Việc thu hút đầu tư vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cũng gặp nhiều khó khăn do điều kiện hạ tầng, các ưu đãi, hỗ trợ chưa thực sự hấp dẫn, đầu tư của doanh nghiệp vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chủ yếu tập trung vào sản xuất, các chức năng khác như nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao... chưa được chú trọng nên chưa có vai trò hạt nhân lan tỏa, phục vụ thúc đẩy phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp... Việc tổ chức quản lý nhà nước tại khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cũng gặp nhiều khó khăn do sự thiếu sự thống nhất tổ chức quản lý, thẩm quyền (chức năng, quyền hạn của Ban quản lý các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao không giống nhau, phụ thuộc vào sự phân công, ủy quyền của chính quyền địa phương).

Một trong những nguyên nhân phải kể đến là do từ sau khi Luật Công nghệ cao năm 2008 được ban hành đến nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về đầu tư, phát triển và quản lý làm hành lang pháp lý đối với khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Việc thiếu các quy định hướng dẫn phù hợp với các pháp luật chuyên ngành khác có ảnh hưởng tới việc quy hoạch, đầu tư xây dựng và hoạt động của khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã gây nên nhiều bất cập trong các hoạt động quản lý, gây lúng túng cho các địa phương, các ban quản lý và các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực thi các chính sách đầu tư, xây dựng và tổ chức các hoạt động quản lý nhà nước đối với các khu nông nghiệp công nghệ cao. Một số địa phương chưa nhận thức đầy đủ nhưng đề xuất thành lập khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao khi chưa có đủ điều kiện về đất đai, quy hoạch, nguồn lực..., hoặc chỉ tập trung vào sản xuất, các chức năng khác như nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao... chưa được chú trọng nên chưa có vai trò hạt nhân lan tỏa, phục vụ thúc đẩy phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp.

4. Đối với các khu công nghệ cao (theo quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao), Nghị định số 99/2003/NĐ-CP cùng với việc ra đời của một số văn bản có liên quan đã bước đầu tạo được hành lang pháp lý cơ bản cho: hoạt động xây dựng và phát triển khu công nghệ cao; các hoạt động đầu tư, hoạt động khoa học và công nghệ, ươm tạo, đào tạo nhân lực công nghệ cao, thương mại hóa công nghệ cao, ...; quản lý nhà nước đối với khu công nghệ cao; chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý khu công nghệ cao.

Tuy nhiên đến nay, quy định tại các văn bản nói trên đã quá lỗi thời, nhiều điểm không còn phù hợp và không theo kịp với thực tiễn phát triển của các khu công nghệ cao trong cả nước. Một số bất cập chính trong công tác xây dựng, phát triển, quản lý và vận hành các khu công nghệ cao trong cả nước có thể tổng hợp như sau:

- Về cơ bản, rất nhiều quy định tại Nghị định số 99/2003/NĐ-CP bị phủ hoặc bị hết hiệu lực do các quy định mới của pháp luật chuyên ngành như: quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế... Trong khi đó, rất nhiều vấn đề bất cập cũng như phát sinh các đòi hỏi mới từ thực tiễn triển khai (*ví dụ sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao*), cần được xử lý.

- Về mô hình tổ chức và hoạt động, có sự bất cân xứng về vị trí pháp lý và quy chế hoạt động giữa các khu công nghệ cao nảy sinh từ thực tiễn thành lập (*ở các thời điểm khác nhau*), xây dựng và quản lý vận hành khu công nghệ cao với các mô hình không có sự thống nhất chung.

- Về thẩm quyền của cơ quan quản lý khu công nghệ cao, hiện nay, Ban Quản lý khu công nghệ cao chưa có đầy đủ thẩm quyền để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhằm đẩy nhanh sự phát triển khu công nghệ cao, đặc biệt khi phải chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn khu công nghệ cao, bao gồm: quy hoạch, xây dựng, môi trường, đầu tư, lao động, an ninh trật tự ... Ban Quản lý hiện chỉ được một số Bộ, ngành, địa phương ủy quyền trên một số mặt nên công tác quản lý chưa toàn diện, chưa thực hiện được cơ chế một cửa trong việc giải quyết các thủ tục hành chính.

- Về thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao, hoạt động thu hút đầu tư gặp những hạn chế nhất định do thiếu tiêu chí thu hút đầy đủ đối với từng loại hình dự án được phép đầu tư vào khu công nghệ cao. Hiện nay, các Ban Quản lý khu công nghệ cao đang phải vận dụng lồng ghép các tiêu chí khác nhau quy định với các loại hình dự án có sự tương đồng.

- Các quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với khu công nghệ cao từ trước đây không còn phù hợp, đặc biệt sau khi một số Luật chuyên ngành ra đời và/hoặc được sửa đổi, bổ sung, cập nhật thì các ưu đãi được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Thiếu quy định cụ thể về điều kiện, trình tự và thủ tục quy hoạch, thành lập, mở rộng khu công nghệ cao gây khó khăn cho địa phương trong việc đề xuất cũng như cơ quan quản lý nhà nước trong việc xử lý hồ sơ.

5. Gần đây, để giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành các khu công nghệ cao theo quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao, căn cứ những vấn đề có tính chất đặc thù đối với từng khu công nghệ cao khác nhau, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành các cơ chế chính sách riêng đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017) và Khu Công nghệ cao Đà Nẵng (Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2018). Tuy nhiên, việc xây

dụng các Nghị định đặc thù chỉ được xem là giải pháp tình thế nhằm giải quyết một số vấn đề riêng đối với các khu công nghệ cao nói trên, không giải quyết được những hạn chế, vướng mắc đang tồn tại đối với các khu công nghệ cao (theo quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao) và các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên cả nước.

5. Trong bối cảnh quốc tế và trong nước hiện nay đang có nhiều chuyển biến với những cơ hội và thách thức rất khác biệt so với giai đoạn trước đây, việc xây dựng, trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định về khu công nghệ cao, bao gồm khu công nghệ cao quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao (thay thế Nghị định số 99/2003/NĐ-CP) và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao, nhằm tạo khung pháp lý cho hoạt động của các khu công nghệ cao là cần thiết và cấp thiết, đảm bảo phù hợp với quy định của các luật mới được ban hành có liên quan, khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong quá trình phát triển các khu công nghệ cao trong thời gian qua, tạo điều kiện thuận lợi để các khu công nghệ cao phát triển hiệu quả và bền vững trong thời gian tới.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

- Quy định chi tiết nội dung, trình tự thực hiện phương hướng xây dựng, phương án phát triển khu công nghệ cao (bao gồm khu công nghệ cao theo quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao) nhằm tăng cường sự chủ động của địa phương khi xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, đồng thời đảm bảo sự quản lý vĩ mô trong định hướng phát triển các khu công nghệ cao của cơ quan nhà nước ở trung ương.

- Quy định rõ tiêu chí, trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng khu công nghệ cao để có cơ sở xây dựng các định hướng phát triển và triển khai các thủ tục thành lập các khu công nghệ cao mới cũng như mở rộng các khu công nghệ cao đã được thành lập.

- Xác định quy trình đầu tư xây dựng và tổ chức hoạt động đối với khu công nghệ cao; các chính sách khuyến khích của nhà nước đối với tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và các hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao; quy định vai trò, trách nhiệm và thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước,

- Quy định các nhóm chính sách đối với khu công nghệ cao, bao gồm: nhóm chính sách về đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghệ cao (bao gồm các chính sách hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước, chính sách về đối với các nhà đầu tư cho xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao); nhóm chính sách về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; nhóm chính sách khác về quản lý hoạt động khu công nghệ cao.

- Quy định rõ về hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao và các nguyên tắc, tiêu chí đối với một số loại hình dự án đầu tư thực hiện hoạt động công nghệ cao để làm cơ sở thu hút đầu tư và phát triển đúng định hướng.

- Quy định các vấn đề quản lý nhà nước đối với khu công nghệ cao, trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan liên quan; chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu công nghệ cao.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Đảm bảo phù hợp với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ cao, khu công nghệ cao; bám sát quy định tại Luật Công nghệ cao và các luật chuyên ngành có liên quan.

- Đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Phù hợp với: định hướng Đảng, Nhà nước về thúc đẩy phát triển công nghệ cao trong các lĩnh vực ưu tiên nói chung và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao nói riêng; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam và xu thế phát triển chung của thế giới; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Phù hợp với hiện trạng và định hướng phát triển các khu công nghệ cao.

- Các quy định có tính khả thi cao và ổn định, đáp ứng yêu cầu hội nhập của Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới, giải quyết cơ bản khó khăn trong đầu tư xây dựng và các vấn đề về quản lý nhà nước đang đặt ra đối với các khu công nghệ cao.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định trước khi có yêu cầu bổ sung quy định về trình tự, thủ tục thành lập và tổ chức hoạt động của khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ²; căn các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác có liên quan, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định quy định về khu công nghệ cao³, thay thế Nghị định số 99/2003/NĐ-CP.

² Tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 và Công văn số 10868/VPCP-KGVX ngày 26 tháng 12 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ.

³ Nghị định quy định về khu công nghệ cao được xây dựng theo 02 bước trong đó bước 1 (Lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định) được Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện trong năm 2019.

Trong quá trình chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức soạn thảo Nghị định, Bộ Khoa học và Công nghệ đã đảm bảo triển khai đầy đủ các bước và thủ tục soạn thảo theo quy định đối với soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật dưới hình thức nghị định: Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định với sự tham gia của đại diện các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan⁴; Rà soát, đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đang có hiệu lực thi hành; Tổ chức các hội thảo lấy ý kiến Ban soạn thảo, các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, chuyên gia; các hội nghị lấy ý kiến tại 03 khu công nghệ cao quốc gia; các cuộc họp lấy ý kiến của Ban Quản lý khu công nghệ cao về dự thảo Nghị định; Tổ chức triển khai lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan về dự thảo Nghị định⁵; Đăng tải dự thảo Nghị định lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Khoa học và Công nghệ; Khảo sát các khu công nghệ cao, khảo sát các địa phương có định hướng đề xuất thành lập khu công nghệ cao.

Để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với pháp luật chuyên ngành có liên quan đang được sửa đổi, bổ sung, cập nhật trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản gửi Thủ tướng Chính phủ báo cáo về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị định⁶ và đã được Lãnh đạo Chính phủ đồng ý lùi thời hạn trình Chính phủ dự thảo Nghị định tới Quý IV/2021⁷.

Sau khi có ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan về dự thảo Nghị định, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu giải trình, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định và gửi hồ sơ dự thảo Nghị định để Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số 243/BCTĐ-BTP ngày 09 tháng 12 năm 2021, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến thẩm định, chỉnh lý dự thảo Nghị định và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ tại Tờ trình số 3817/TTr-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2021.

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Công văn số 635/VPCP-KGVX ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ (trên cơ sở xét Tờ trình số 3817/TTr-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ và dự thảo Nghị định quy định về khu công nghệ cao), Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, nghiên cứu kỹ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, ý kiến các Bộ, cơ quan để hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị định và có văn bản số 930/BKHCN-CNC ngày 29 tháng 4 năm 2022 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc hoàn thiện dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao (kèm theo Dự thảo Nghị định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).

⁴ Theo Quyết định số 1602/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

⁵ Công văn số 1793/BKHCN-CNC ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

⁶ Công văn số 3805/BKHCN-CNC ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

⁷ Công văn số 10868/VPCP-KGVX ngày 26 tháng 12 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ.

Tính đến ngày 28 tháng 6 năm 2022, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nhận được 26 ý kiến thành viên Chính phủ, trong đó có 16 ý kiến thành viên Chính phủ đồng ý với dự thảo Nghị định và 10 ý kiến thành viên Chính phủ đồng ý với dự thảo Nghị định sau khi đã chỉnh sửa, bổ sung theo các ý kiến góp ý kèm theo. Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến thành viên Chính phủ và hoàn thiện dự thảo Nghị định và các hồ sơ kèm theo.

2. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định sau khi có yêu cầu bổ sung quy định về trình tự, thủ tục thành lập và tổ chức hoạt động của khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (tại văn bản số 583/TTg-QHĐP ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ)

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 583/TTg-QHĐP, trong đó đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến các Thành viên Chính phủ để hoàn thiện dự thảo Nghị định có quy định về trình tự, thủ tục thành lập và tổ chức hoạt động của khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, rà soát các nội dung quy định liên quan đến trình tự, thủ tục thành lập và tổ chức hoạt động của khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản đề xuất chỉnh sửa, bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục thành lập khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan và bổ sung 01 chương về các hoạt động công nghệ cao trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào dự thảo Nghị định⁸.

Các quy định cụ thể liên quan đến đối tượng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ là nội dung mới so với các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã được Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện soạn thảo theo trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật liên quan (Các nội dung dự thảo Nghị định do Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất tại Tờ trình số 4107/TTr-BKHHCN ngày 23 tháng 12 năm 2019 và được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 24/3/2020 về thông qua đề nghị xây dựng Nghị định quy định về khu công nghệ cao không có các quy định liên quan đến khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao). Vì vậy, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản gửi Bộ Tư pháp về việc đề nghị hướng dẫn xử lý để đảm bảo việc sửa đổi, bổ sung (mở rộng thêm đối tượng áp dụng đối với khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao) thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo yêu cầu về thời hạn hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ ban hành⁹.

⁸ Theo các văn bản Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Bộ Khoa học và Công nghệ: số 5489/BNN-KHCN ngày 18 tháng 8 năm 2022 và số 6402/BNN-KHCN ngày 23 tháng 9 năm 2022 đề xuất chỉnh sửa, bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục thành lập khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan và bổ sung 01 chương về các hoạt động công nghệ cao trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

⁹ Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 2851/BKHHCN-CNC ngày 10 tháng 10 năm 2022 gửi Bộ Tư pháp đề nghị hướng dẫn xử lý đối với nội dung bổ sung quy định về khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại dự thảo Nghị định. Ngày 25 tháng 10 năm 2022, Bộ Tư pháp có văn bản phúc đáp số 4152/BTP-PLDSKT đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp chặt chẽ để hoàn thiện dự thảo Nghị định trên cơ sở ý kiến thành viên Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Sau khi thống nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung dự thảo Nghị định với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn¹⁰, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức triển khai lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan bằng văn bản (lần 2) đối với các nội dung sửa đổi bổ sung liên quan đến khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại dự thảo Nghị định¹¹, đăng tải dự thảo Nghị định lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Đến ngày 03 tháng 3 năm 2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nhận được ý kiến góp ý của 14/17 Bộ¹², 43/63 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 02 doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp. Các ý kiến góp ý tập trung đồng thời vào nội dung bổ sung liên quan đến khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các quy định chung đối với cả hai loại hình khu công nghệ cao.

Trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định, ngày 28 tháng 3 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg về việc tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, trong đó, có việc giao các Bộ theo chuyên ngành nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế một số Nghị định để quy định về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng một số loại hình khu chức năng còn chưa có quy định đầy đủ và đồng bộ với quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công¹³. Theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ được giao “*nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 99/2003-NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ*” đối với tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao.

Về vấn đề này, Bộ Khoa học và Công nghệ nhận thấy: Kể từ năm 2020, sau khi dự thảo Nghị định quy định về khu công nghệ cao được thông qua đề xuất xây dựng văn bản (tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về thông qua đề nghị xây dựng Nghị định quy định về khu công nghệ cao), Bộ Khoa học và Công nghệ đã thực hiện quá trình xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng trình tự quy định tại Luật Ban hành văn bản quy pháp pháp luật: xây dựng dự thảo; lấy ý kiến góp ý; gửi Bộ Tư pháp thẩm định; hoàn thiện trình Chính phủ.

Dự thảo Nghị định đã được Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ tại Tờ trình số số 3817/TTr-BKHHCN ngày 24 tháng 12 năm 2021; lấy ý kiến thành viên Chính phủ theo Phiếu lấy ý kiến số 155/PLYK/2022 ngày 18/5/2022. Tuy nhiên, để đảm bảo về việc bổ sung nội dung quy định trình tự, thủ tục thành lập và tổ chức hoạt động của khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chỉ đạo

¹⁰ Bộ Khoa học và Công nghệ đã gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn văn bản số 3494/BKHHCN-CNC ngày 25 tháng 11 năm 2022 đề nghị thống nhất nội dung hồ sơ dự thảo Nghị định do các đơn vị chuyên môn của hai Bộ phối hợp thực hiện trước khi gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số 8144/BNN-KHCN ngày 02 tháng 12 năm 2022 thống nhất nội dung dự thảo Nghị định quy định về khu công nghệ cao.

¹¹ Văn bản số 3712/BKHHCN-CNC ngày 08/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc lấy ý kiến đối với các nội dung bổ sung liên quan đến khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại dự thảo Nghị định quy định về khu công nghệ cao, và văn bản số 365/BKHHCN-CNC ngày 21 tháng 02 năm 2023 gửi các Bộ chưa có ý kiến góp ý (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế) đề nghị sớm có ý kiến đối với các nội dung bổ sung liên quan đến khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại dự thảo Nghị định quy định về khu công nghệ cao.

¹² Bộ Khoa học và Công nghệ chưa nhận được ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế.

¹³ Bao gồm: tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ; tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và khu kinh tế; tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao; tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung...

của Thủ tướng Chính phủ¹⁴ (là nội dung lớn chưa được đánh giá qua các bước xây dựng văn bản trước đó) tuân thủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ đã và đang phải thực hiện lặp lại đầy đủ các bước nêu trên. Do đó, đến nay sau hơn 03 năm kể từ khi đề xuất xây dựng văn bản được thông qua, dự thảo Nghị định vẫn đang ở giai đoạn hoàn thiện để trình Chính phủ. Vì vậy, trong trường hợp phải tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các quy định cụ thể hướng dẫn Luật Quản lý, sử dụng tài sản công về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao tại dự thảo Nghị định (nội dung về quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công không có trong các nội dung đề xuất xây dựng dự thảo Nghị định đã được thông qua), quá trình xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định sẽ tiếp tục bị kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ ban hành Nghị định. Việc chậm ban hành Nghị định quy định về khu công nghệ cao sẽ tiếp tục tạo ra khoảng trống pháp lý trong một số hoạt động của khu công nghệ cao.

Do đó, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị các quy định cụ thể về quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao do Nhà nước đầu tư được thực hiện tại nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng Nghị định chung quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, hạ tầng khu công nghệ cao, hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung, hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng khu kinh tế do Bộ Tài chính chủ trì để đảm bảo quy định thống nhất, tập trung, tránh nhiều đầu mối văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời phù hợp với lĩnh vực quản lý chuyên ngành¹⁵. Tại dự thảo Nghị định chỉ quy định các nội dung yêu cầu thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đối với các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu, giải trình, hoàn thiện và thống nhất hồ sơ dự thảo Nghị định¹⁶ gửi Bộ Tư pháp thẩm định (lần 2) đối với các nội dung sửa đổi bổ sung liên quan đến khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao¹⁷.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp¹⁸, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến thẩm định, hoàn thiện dự thảo Nghị định và hồ sơ trình Chính phủ theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

¹⁴ theo chỉ đạo tại văn bản số 583/TTg-QHĐP ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ

¹⁵ Về đề nghị trên, trong giai đoạn góp ý đối với đề xuất của Bộ Tài chính về ban hành Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 3989/BKHCN-KHTC ngày 21/12/2022 gửi Văn phòng Chính phủ về ý kiến về việc tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao do nhà nước quản lý, đầu tư.

¹⁶ Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 1261/BKHCN-CNC ngày 08/5/2023 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị thống nhất với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị định; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số 2894/BNN-KHCN ngày 11/5/2023 thống nhất nội dung dự thảo Nghị định quy định về khu công nghệ cao.

¹⁷ Tại văn bản số..

¹⁸ Tại văn bản số..

Dự thảo Nghị định gồm 07 Chương, 55 Điều, quy định cụ thể các vấn đề sau: những quy định chung; phương hướng xây dựng, phương án phát triển khu công nghệ cao; thành lập, mở rộng khu công nghệ cao; chính sách đối với khu công nghệ cao; hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao; quản lý nhà nước đối với khu công nghệ cao; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu công nghệ cao; điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số nội dung của Luật Công nghệ cao, kế thừa một số quy định còn phù hợp của Nghị định số 99/2003/NĐ-CP đã được thực hiện thời gian qua cũng như loại bỏ các quy định không còn phù hợp với các quy định mới của pháp luật. Đồng thời, dự thảo Nghị định đã bổ sung, cập nhật các quy định liên quan đến khu công nghệ cao trên cơ sở các quy định mới được sửa đổi, bổ sung của Luật Đầu tư năm 2020; Luật Quy hoạch năm 2017; Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế; Luật Đất đai năm 2013; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013... và một số chính sách đã được triển khai hiệu quả tại một số khu công nghệ cao trên cơ sở các chính sách đặc thù đã được Chính phủ ban hành, nhằm giải quyết các vấn đề chung và thống nhất quản lý đối với các khu công nghệ cao.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 583/TTg-QHĐP ngày 11 tháng 7 năm 2022, một nội dung điều chỉnh lớn tại dự thảo Nghị định là việc bổ sung đối tượng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.

Theo đó, về phạm vi điều chỉnh, tại dự thảo Nghị định các khu công nghệ cao bao gồm: khu công nghệ cao theo quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao (dự thảo Nghị định không quy định đối với khu công nghệ thông tin tập trung¹⁹). Trong trường hợp cần có các quy định riêng, các loại hình khu sẽ được phân biệt là: “khu công nghệ cao quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao” và “khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao”, đồng thời phân định các trách nhiệm quản lý nhà nước tương ứng đối với hai loại hình khu đối với Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trên cơ sở đó, tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, dự thảo Nghị định được xây dựng với những nội dung chính như sau:

2.1. Xác định quy trình cụ thể liên quan đến quy hoạch, thành lập, mở rộng, đầu tư xây dựng khu công nghệ cao

¹⁹ Khu công nghệ thông tin tập trung theo Điều 51 Luật Công nghệ thông tin là một loại hình khu công nghệ cao, được điều chỉnh tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2013 quy định về khu công nghệ thông tin tập trung.

- *Về quy hoạch:* Thực hiện quy định tại Điều 67 Luật Khoa học và công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2015 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2015 phê duyệt Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Hiện nay, theo quy định tại Luật Quy hoạch 2017, không tiếp tục xây dựng các quy hoạch riêng như quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ cao trước đây mà thay thế bằng phương hướng xây dựng khu công nghệ cao được tích hợp trong quy hoạch vùng, phương án phát triển hệ thống khu công nghệ cao được tích hợp trong quy hoạch tỉnh. Theo đó, tại Điều 3 và Điều 4 dự thảo Nghị định đã quy định làm rõ về phương hướng xây dựng khu công nghệ cao trong quy hoạch vùng và phương án phát triển khu công nghệ cao trong quy hoạch tỉnh phù hợp với quy định tại Luật Quy hoạch làm cơ sở triển khai thực hiện. Cụ thể:

+ Làm rõ các khái niệm “phương hướng xây dựng khu công nghệ cao”, “phương án phát triển khu công nghệ cao”.

+ Xác định nội dung chủ yếu của phương hướng xây dựng khu công nghệ cao trong quy hoạch vùng, phương án phát triển khu công nghệ cao trong quy hoạch tỉnh.

- *Về việc thành lập, mở rộng khu công nghệ cao:* Dự thảo Nghị định hướng dẫn chi tiết quy định tại khoản 3, 4 Điều 31 và khoản 3, 4 Điều 32 Luật Công nghệ cao về thành lập khu công nghệ cao, đồng thời bổ sung quy định liên quan đến mở rộng khu công nghệ cao. Theo đó, quy định cụ thể về: điều kiện; trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập, mở rộng khu công nghệ cao; thẩm quyền, nội dung thẩm định thành lập, mở rộng khu công nghệ cao; thẩm quyền quyết định thành lập, mở rộng khu công nghệ cao (Chương II).

Các nội dung về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập, mở rộng khu công nghệ cao là các nội dung mới xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, nhằm tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho việc thành lập khu công nghệ cao mới cũng như mở rộng các khu công nghệ cao hiện hữu. Các quy định trên được xây dựng trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật về nhiệm vụ, định hướng phát triển khu công nghệ cao; về quy hoạch, đất đai, xây dựng, môi trường, quốc phòng, an ninh.... Trong đó, về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Luật Công nghệ cao chỉ quy định thẩm quyền quyết định thành lập khu công nghệ cao, tuy nhiên, do việc mở rộng khu công nghệ cao là một nhu cầu thực tiễn nên dự thảo Nghị định đề xuất bổ sung thẩm quyền quyết định việc mở rộng khu công nghệ cao của Thủ tướng Chính phủ (khoản 2 Điều 9).

Đối với nội dung này, Bộ Khoa học và Công nghệ có dự kiến đề xuất phương án Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận chủ trương và giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động của khu công nghệ cao được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bằng nguồn vốn ngân sách địa phương và/hoặc các nguồn huy động hợp pháp khác nhằm tạo cơ chế linh hoạt,

thuận tiện trong việc xem xét thành lập các khu công nghệ cao mới. Tuy nhiên, qua đánh giá tổng hợp Bộ Khoa học và Công nghệ nhận thấy nội dung này không phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 31 và khoản 4 Điều 32 Luật Công nghệ cao, đồng thời thực tiễn cho thấy số lượng các khu công nghệ cao có khả năng được thành lập mới trong thời gian tới chưa nhiều. Theo đó, tùy thực tiễn phát triển số lượng các khu công nghệ cao trong thời gian tới, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ đánh giá tổng hợp, trong trường hợp cần thiết sẽ lập báo cáo Chính phủ đề xuất phương án sửa quy định nêu trên.

- *Về quy trình đầu tư xây dựng khu công nghệ cao*: Dự thảo Nghị định đã có các quy định để làm rõ quy trình đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghệ cao được xác định sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, mở rộng được xác định thông qua các bước: tổ chức lập, triển khai quy hoạch xây dựng khu công nghệ cao (khoản 2 Điều 9); giao đất để quản lý, tổ chức xây dựng và phát triển khu công nghệ cao (khoản 1 Điều 18); triển khai các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, dự án đầu tư...

2.2. Xác định các nhóm chính sách đối với khu công nghệ cao

Các chính sách đối với khu công nghệ cao được đề xuất thành các nhóm khác nhau căn cứ quy định của pháp luật chuyên ngành về đầu tư công, ngân sách nhà nước, đầu tư, xây dựng, quy hoạch, đất đai, lao động, môi trường, an ninh trật tự... đối với khu công nghệ cao, bao gồm: nhóm chính sách về đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghệ cao (mục 1 Chương III); nhóm chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (mục 2 Chương III); nhóm các sách khác (mục 3 Chương III). Các chính sách đã được xây dựng trên cơ sở đánh giá phù hợp với khu công nghệ cao quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao, đồng thời bám sát các quy định tại pháp luật chuyên ngành có liên quan.

- *Về các quy định liên quan đến việc doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao*:

Hiện nay, trong 04 khu công nghệ cao trên cả nước đã thành lập, 03 khu công nghệ cao được đầu tư xây dựng toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bằng vốn ngân sách nhà nước, riêng Khu Công nghệ cao Hòa Lạc được đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật chủ yếu bằng vốn ngân sách nhà nước và thu hút một phần bằng nguồn vốn doanh nghiệp thông qua các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng.

Khu Công nghệ cao Công nghệ sinh học Hà Nội và Khu Công nghệ cao Hà Nam thuộc Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 phê duyệt tại Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2098/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung Khu Công nghệ cao Hà Nam vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, chưa được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập. Đối với Khu Công nghệ cao Công nghệ sinh học Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành

phố Hà Nội đã cấp cho Công ty Pacific Land (trụ sở chính tại Cộng hòa Ireland) Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện dự án đầu tư “Xây dựng hạ tầng và phát triển Khu Công nghệ cao Công nghệ sinh học Hà Nội (HABIOTECH)”, theo đó, việc giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật được xác định bằng nguồn vốn doanh nghiệp; Tại Đề án thành lập Khu Công nghệ cao Hà Nam do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ, nguồn vốn giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cũng được đề xuất thực hiện bằng vốn doanh nghiệp.

Sau khi nghiên cứu các ý kiến góp ý, đánh giá các quy định của pháp luật, thực tiễn thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách để đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao và thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ đã bổ sung quy định để làm rõ hai loại hình dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao, gồm: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tại khu công nghệ cao được ngân sách nhà nước đầu tư một phần cho xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tại khu công nghệ cao không được ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật (Điều 23). Các quy định liên quan đến hai loại hình dự án đầu tư trên được quy định thành các điều riêng (Điều 23, 24, 25, 26) và lồng ghép trong các quy định về quản lý đất đai, đầu tư, quản lý vận hành hạ tầng kỹ thuật... nhằm tạo hành lang pháp lý thu hút và hoạt động của các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao nhưng đảm bảo khu công nghệ cao phát triển đúng định hướng đã đề ra. Các quy định cụ thể tập trung tại Mục 3 Chương III (Nhóm chính sách khác).

+ Chính sách đối với loại hình Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tại khu công nghệ cao được ngân sách nhà nước đầu tư một phần cho xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật được tham khảo từ mô hình đã thực tiễn đã triển khai phù hợp đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc theo quy định tại Nghị định số 74/2017/NĐ-CP, cụ thể: Chủ đầu tư hạ tầng được nhà nước cho thuê đất đối với diện tích xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, đất sử dụng công cộng; đối với phần diện tích phục vụ các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh (dự án đầu tư thứ cấp) sẽ do Nhà nước trực tiếp cho thuê, Chủ đầu tư hạ tầng được cho nhà đầu tư thứ cấp thuê hạ tầng đã đầu tư (tính vào tiền sử dụng hạ tầng).

Cùng với các quy định về quản lý đầu tư yêu cầu nhà đầu tư thứ cấp thuộc các đối tượng phải đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí của dự án đầu tư thực hiện hoạt động công nghệ cao phải cam kết việc đáp ứng và thẩm định trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, ghi các nội dung cam kết vào Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để làm căn cứ giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm..., cơ chế trên sẽ giúp các chính sách ưu đãi về đất đai (cùng với hạ tầng do Nhà nước đầu tư) “đến được” với đối tượng cần thu hút là nhà đầu tư thứ cấp thực hiện hoạt động công nghệ cao, đồng thời kiểm soát được việc các dự án đầu tư đúng với mục tiêu, định hướng phát triển của khu công nghệ cao, đủ chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm, đảm bảo hiệu quả đầu tư của ngân sách nhà nước.

+ Chính sách đối với loại hình Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tại khu công nghệ cao không được ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật được tham khảo các quy định về chế độ sử dụng đất đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tại khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế, trừ quy định ràng buộc về điều kiện liên quan các dự án đầu tư thứ cấp phải đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí dự án đầu tư thực hiện hoạt động công nghệ cao (khoản 2 Điều 24). Theo đó, đối với loại hình dự án đầu tư thứ cấp trên, Chủ đầu tư hạ tầng cho thuê lại đất sau khi dự án đầu tư đã được xác nhận đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí theo thủ tục “xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao” (điểm d khoản 4 Điều 18, Điều 26) được quy định bổ sung do các nhà đầu tư thứ cấp không do Nhà nước cho thuê đất nên trừ một số trường hợp, các dự án đầu tư sẽ không thuộc đối tượng phải chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để thực hiện việc đánh giá đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí trong các thủ tục về đầu tư nói trên.

Theo đó, dự án đầu tư thứ cấp không thuê đất của Nhà nước nên không được hưởng các ưu đãi về đất đai và hạ tầng kỹ thuật do Nhà nước đầu tư như đối với trường hợp thực hiện theo cơ chế đối với Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tại khu công nghệ cao được ngân sách nhà nước đầu tư một phần cho xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhưng được hưởng các ưu đãi về thuế... theo quy định đối với dự án đầu tư trong khu công nghệ cao.

Quy định về việc xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc, tiêu chí hoạt động công nghệ cao (khoản 4 Điều 19) là cơ sở để áp dụng các ưu đãi cho nhà đầu tư thứ cấp, xử lý vi phạm (ngừng các ưu đãi) đối với trường hợp không thực hiện cam kết trong quá trình triển khai dự án. Điều này đảm bảo cho sự phát triển khu công nghệ cao đúng mục tiêu, định hướng đã đề ra.

+ Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao được quy định các điều kiện cụ thể khi thực hiện dự án đầu tư, đặc biệt là đối với trường hợp khu công nghệ cao không có sự tham gia đầu tư hạ tầng kỹ thuật của ngân sách nhà nước phải đảm bảo các điều kiện liên quan đến việc thu hút các dự án đầu tư hoạt động công nghệ cao đáp ứng nguyên tắc, tiêu chí và theo định hướng phát triển khu công nghệ cao tại Đề án thành lập, mở rộng khu công nghệ cao (khoản 2 Điều 24).

Về chính sách ưu đãi đầu tư, dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu chức năng trong khu kinh tế là ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, do đó, theo quy định về thu tiền thuê đất, các dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu chức năng trong khu kinh tế được hưởng ưu đãi miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê, theo quy định về thu tiền thuê đất. Tuy nhiên, Nghị định số 35/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất trong Khu kinh tế, khu công nghệ cao chỉ quy định miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất với đất để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và đất sử dụng công cộng (tại thời điểm xây dựng

Nghị định số 35/2017/NĐ-CP, trong các khu công nghệ cao đã thành lập chỉ có Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thu hút dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng và đã được xác định theo cơ chế Nhà nước chỉ cho Chủ đầu tư hạ tầng thuê phân đất để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và đất sử dụng công cộng). Do đó, đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao không được ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật xác định chế độ sử dụng đất tương tự như đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế, đề nghị bổ sung ưu đãi miễn tiền thuê đất trong toàn bộ thời gian thuê cho phần diện tích còn lại để đảm bảo sự tương đồng và phù hợp với tính chất dự án đầu tư thuộc Danh mục ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.

Về các nhóm chính sách cụ thể:

- Nhóm chính sách về đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghệ cao:

Quy định các nguồn vốn đầu tư xây dựng khu công nghệ cao gồm ngân sách nhà nước và khuyến khích các nguồn vốn ngoài ngân sách tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghệ cao (với các chính sách ưu đãi, hỗ trợ sẽ được quy định tại Mục 2 Chương III). Trong đó, việc xác định vai trò của ngân sách nhà nước được quy định trên cơ sở kế thừa một số chính sách quy định tại Nghị định 99/2003/NĐ-CP, thực tiễn triển khai tại các khu công nghệ cao quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao và kinh nghiệm về đầu tư cho phát triển các khu công nghệ cao trên thế giới. Các quy định trên cũng có thể đồng thời giải quyết các vấn đề khó khăn tương tự về nguồn vốn đầu tư xây dựng và làm căn cứ xác định nguồn vốn đối với các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao.

Mức độ ưu tiên của ngân sách nhà nước được xác định đối với một số hạng mục đầu tư xây dựng và vận hành cụ thể để đảm bảo mục tiêu phát triển khu công nghệ cao. Ngoài ra, dự thảo Nghị định đề xuất trong từng thời kỳ, căn cứ vào vị trí, vai trò và khả năng đóng góp của khu công nghệ cao đối với sự phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, phát triển kinh tế - xã hội của vùng và quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tương ứng đối với từng loại hình khu công nghệ cao theo quy định tại Điều 31 hoặc Điều 32 Luật Công nghệ cao trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các khu công nghệ cao trọng điểm để làm căn cứ ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (khoản 4, 5 Điều 11).

- Nhóm chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao được quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cụ thể theo quy định của pháp luật về thuế, đất đai, tín dụng, kế toán và pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, để dự thảo Nghị định thể hiện một cách tổng thể, có hệ thống các cơ chế, chính sách ưu đãi, giúp nhà đầu tư thuận tiện trong việc tìm hiểu, tiếp cận chính sách, dự thảo Nghị định quy định lại một số chính sách ưu đãi đã được quy định rải rác tại các Nghị định khác của Chính phủ.

Dự thảo đề xuất bổ sung ưu đãi miễn tiền thuê đất trong toàn bộ thời gian thuê cho phần diện tích còn lại chưa được quy định tại Nghị định số 35/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất trong Khu kinh tế, khu công nghệ cao như đã giải trình ở trên²⁰.

Về chính sách ưu đãi đối với hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ cao, ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao và đào tạo nhân lực công nghệ cao được quy định trên cơ sở tham khảo các quy định áp dụng đối với cơ sở ươm tạo doanh nghiệp vừa và nhỏ và Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia. Theo đó, đề xuất bổ sung chính sách đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao không phải hoàn trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng²¹ (bổ sung thêm đối tượng so với các chính sách ưu đãi về hoàn trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đã quy định tại Nghị định số 35/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất trong Khu kinh tế, khu công nghệ cao).

Ngoài ra, dự thảo Nghị định quy định Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ đầu tư phù hợp với thẩm quyền và quy định của pháp luật để thu hút các dự án đầu tư, nhân lực công nghệ cao vào khu công nghệ cao... (khoản 5 Điều 12, khoản 4 Điều 14).

- Nhóm chính sách khác:

Nhóm chính sách khác bao gồm các chính sách liên quan đến quản lý hoạt động khu công nghệ cao, gồm: quản lý quy hoạch, xây dựng (Điều 17); quản lý, sử dụng đất đai (Điều 18); quản lý bảo vệ môi trường, lao động, an toàn và vệ sinh lao động, phòng cháy và chữa cháy, an ninh trật tự và các hoạt động khác (Điều 19); quản lý hoạt động đầu tư (Điều 20); quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật (Điều 21); xuất cảnh, nhập cảnh, tạm trú, lưu trú trong khu công nghệ cao (Điều 22) và các điều liên quan đến dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao (Điều 23, 24, 25, 26). Các nội dung chính sách cơ bản được xây dựng căn cứ quy định tại pháp luật chuyên ngành có liên quan và được tập hợp để đảm bảo tính hệ thống, tổng thể và dễ theo dõi đối với nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan, trừ một số nội dung được đề xuất mới hoặc quy định cụ thể để đảm bảo hành lang pháp lý phù hợp đối với các khu công nghệ cao.

Về quản lý đất đai: Quy định cụ thể các cơ chế quản lý đất đai đối với hai loại hình dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao, trong đó có các nội dung về giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, ứng tiền bồi thường giải phóng mặt bằng... (Điều 18).

Về quản lý hoạt động đầu tư: Để đảm bảo các dự án đầu tư phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển của khu công nghệ cao, dự thảo Nghị định quy định cụ thể trong quy trình đầu tư, nhà đầu tư dự án hoạt động công nghệ cao có

²⁰ Giải trình tại gạch đầu dòng về các quy định liên quan đến việc doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao.

²¹ Tương tự chính sách đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia quy định tại Điều 7 Nghị định số 94/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

trách nhiệm giải trình và cam kết việc đảm bảo các nguyên tắc và tiêu chí (nguyên tắc và tiêu chí cụ thể đối với từng loại hình dự án quy định tại chương IV) tại hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (khoản 3 Điều 19). Trường hợp dự án đầu tư thực hiện hoạt động công nghệ cao không thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Nhà đầu tư có trách nhiệm giải trình và cam kết việc đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí theo từng loại hình dự án đầu tư tương ứng tại thủ tục đề nghị xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao (khoản 4 Điều 19). Ban quản lý khu công nghệ cao tổ chức thẩm định hoặc đánh theo trình tự thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao tại Điều 26. Đồng thời, các cam kết thực hiện của nhà đầu tư được ghi tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/văn bản xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao, Quyết định giao đất không thu tiền sử dụng đất/Quyết định cho thuê đất/Hợp đồng cho thuê đất (cho thuê lại đất) làm căn cứ giám sát, đánh giá đầu tư, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm khi không thực hiện đúng tiêu chí (khoản 3 Điều 19, khoản 2 Điều 25, khoản 2 Điều 18).

Về quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật (Điều 21): Quy định các nội dung về trách nhiệm quản lý; xác định các khoản thu liên quan và kinh phí thực hiện trong trường hợp Ban quản lý khu công nghệ cao tổ chức quản lý, vận hành... trên cơ sở tham khảo các quy định đối với khu công nghiệp, khu kinh tế, các quy định của pháp luật và điều chỉnh để phù hợp với mô hình khu công nghệ cao.

Về xuất nhập cảnh, tạm trú, lưu trú trong khu công nghệ cao (Điều 22): Quy định về cấp thị thực cho người lao động; thường trú, tạm trú và trường hợp bất khả kháng người lao động được lưu trú tại doanh nghiệp. Các quy định được xây dựng trên cơ sở tham khảo các quy định đối với khu công nghiệp, khu kinh tế và các quy định của pháp luật liên quan.

Về các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật: quy định về phân loại dự án đầu tư (Điều 23); điều kiện đối với nhà đầu tư (Điều 24); quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư hạ tầng (nằm trong Điều 25 về quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư và Chủ đầu tư hạ tầng trong khu công nghệ cao); trình tự, thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao (Điều 26).

2.3. Xác định các hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao

Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Luật Công nghệ cao, dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa quy định liên quan đến các hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao (Chương IV). Đây là các quy định có tính chất đặc thù nhằm phân biệt khu công nghệ cao với một số loại hình khu khác như khu công nghiệp, khu kinh tế... trong đó nhấn mạnh yếu tố liên quan đến khoa học và công nghệ, công nghệ cao.

Tại dự thảo Nghị định này (Mục 1 Chương IV), việc cụ thể hóa các loại hình hoạt động (*các hoạt động này thể hiện dưới hình thức dự án đầu tư*) cũng như làm rõ khung tiêu chí và tiêu chí cụ thể với một số loại hình sẽ đảm bảo đủ hành lang pháp lý thu hút đầu tư cho các loại hình dự án khác nhau vào khu công nghệ cao phục vụ mục tiêu phát triển khu công nghệ cao. Các quy định về hoạt động công nghệ cao nhằm xác định rõ các hoạt động công nghệ cao phù hợp triển khai trong khu công nghệ cao. Theo đó, dự thảo Nghị định đồng thời định quy định một số loại hình dự án đầu tư cụ thể trong khu công nghệ cao phải đáp ứng các nguyên tắc và tiêu chí tương ứng khi đầu tư trong khu công nghệ cao. Dự thảo Nghị định cũng quy định thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc quy định một số tiêu chí đối với một số loại hình dự án cụ thể như: dự án thành lập cơ sở để thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao (điểm d khoản 2 Điều 29); dự án thành lập cơ sở để thực hiện hoạt động ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao (khoản 2 Điều 31); dự án ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm công nghệ cao, (điểm d khoản 1 Điều 32). Dự thảo cũng quy định đối với dự án đầu tư cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, trong trường hợp công nghệ hoặc sản phẩm của dự án đầu tư là công nghệ mới, công nghệ tiên tiến nhưng không nằm trong các danh mục nêu trên, Ban quản lý khu công nghệ cao báo cáo để Bộ Khoa học và Công nghệ xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận công nghệ, sản phẩm nghiên cứu và phát triển của dự án đầu tư (điểm b khoản 2 Điều 29).

Tương tự đối với khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao, các hoạt động công nghệ cao gồm: nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; liên kết các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp; đào tạo nhân lực công nghệ cao lĩnh vực nông nghiệp; hội chợ, triển lãm, trình diễn sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Các nguyên tắc và tiêu chí đối với một số loại hình dự án đầu tư thực hiện hoạt động trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được quy định cụ thể tại các Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38 và Điều 39. Dự thảo Nghị định cũng quy định thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc quy định tiêu chí về nhân lực lao động, nhân lực thực hiện hoạt động nghiên cứu, tỷ lệ chi và nội dung chi cho hoạt động nghiên cứu đối với dự án đầu tư cơ sở nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao; tiêu chí về tỷ lệ doanh thu từ sản xuất sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, nhân lực trực tiếp thực hiện hoạt động nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, tỷ lệ chi cho hoạt động nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, dây chuyền công nghệ đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm nông nghiệp. Dự thảo cũng quy định đối với dự án đầu tư cơ sở nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao và dự án ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, trong trường hợp công nghệ của dự án đầu tư là công nghệ mới, công nghệ tiên tiến không nằm trong danh mục nêu trên, Ban quản lý khu công nghệ cao báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận công nghệ nghiên cứu ứng dụng của dự án đầu tư.

Các tiêu chí quy định đối với từng loại hình dự án đầu tư cụ thể là điều kiện thực hiện dự án đầu tư, được xét trong quá trình xét, cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, được ghi tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/văn bản xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao, Quyết định giao đất không thu tiền sử dụng đất/Quyết định cho thuê đất làm căn cứ giám sát, đánh giá đầu tư, xử lý vi phạm khi không thực hiện đúng cam kết, gồm: không được áp dụng ưu đãi đầu tư, ngừng hoặc ngừng một phần, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án theo quy định của Luật Đầu tư và quy định của pháp luật có liên quan (khoản 3 Điều 19, khoản 2 Điều 25, khoản 2 Điều 18).

2.4. Các quy định nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với khu công nghệ cao

- Liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước đối với khu công nghệ cao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), dự thảo Nghị định đã đề xuất quy định làm rõ:

+ Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong việc quyết định mở rộng khu công nghệ cao để phù hợp với thực tiễn;

+ Thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, mở rộng khu công nghệ cao (khoản 2 Điều 42 và khoản 1 Điều 43);

+ Việc phân cấp, ủy quyền của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Ban quản lý khu công nghệ cao được thực hiện theo nguyên tắc đảm bảo sự ổn định, tạo điều kiện thực hiện cơ chế hành chính “một cửa tại chỗ”, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong khu công nghệ cao nhưng đồng thời phải phù hợp với năng lực, trình độ tổ chức của Ban quản lý khu công nghệ cao (thuộc điểm b khoản 3 Điều 37);

- Liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu công nghệ cao, do đây là một trong những nội dung quan trọng vì Ban quản lý khu công nghệ cao được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghệ cao, dự thảo Nghị định đã tách ra thành 01 chương riêng (*Chương VI; trước đây, trong giai đoạn lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định, trình Chính phủ, nội dung này nằm chung trong Chương quy định về quản lý nhà nước đối với khu công nghệ cao*).

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý khu công nghệ cao, dự thảo Nghị định quy định các nội dung liên quan đến đầy đủ các lĩnh vực tài chính, quy hoạch và xây dựng, đất đai, đầu tư, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường, lao động, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, thanh tra, kiểm tra, giám sát... bám sát các quy định mới của các luật chuyên ngành có liên quan nhằm xác định rõ và tăng cường thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghệ cao nhằm thực

hiện tốt cơ chế hành chính “một cửa tại chỗ”, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong khu công nghệ cao. (Điều 47).

Đối với các thẩm quyền liên quan đến quản lý lao động hiện đang được Ban quản lý các khu công nghệ cao thực hiện theo phân cấp, ủy quyền của các cơ quan, là một trong các thủ tục hành chính “một cửa, tại chỗ”, góp phần đơn giản hóa, rút ngắn thời gian và tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư, là một trong các “trụ cột” thu hút đầu tư tại các khu công nghệ cao. Đồng thời, với trách nhiệm quản lý trực tiếp hoạt động trên địa bàn khu công nghệ cao, việc Ban quản lý khu công nghệ cao tham gia trực tiếp đối với các hoạt động quản lý về lao động là phù hợp để nắm bắt và xử lý các tình huống phát sinh kịp thời, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Việc không tiếp tục quy định các thẩm quyền trên cho Ban quản lý khu công nghệ cao (kiến góp ý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) sẽ gây xáo trộn trong việc triển khai các thủ tục hành chính, gây khó khăn, giảm hiệu quả thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao cũng như hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước. Với quan điểm tiếp cận tương tự Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị quy định (tại khoản 12 Điều 47) theo hướng:

+ Đối với các thẩm quyền được Bộ luật Lao động 2019 và Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020 giao cho cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: đề nghị quy định tại dự thảo Nghị định Ban quản lý khu công nghệ cao thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với lao động làm việc trong khu công nghệ cao; Đối với các thẩm quyền được Bộ luật Lao động 2019 giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghệ cao.

+ Đối với một số thẩm quyền được giao tại các Nghị định số 145/NĐ-CP, Nghị định số 152/2020/NĐ-CP cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị định số 145/NĐ-CP và Nghị định số 152/2020/NĐ-CP để giao cho Ban quản lý khu công nghệ cao thực hiện đối với hoạt động quản lý lao động trong khu công nghệ cao²².

+ Quy định trách nhiệm của Ban quản lý khu công nghệ trong việc tổng hợp và báo cáo các cấp và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, để đảm bảo sự thống nhất trong hoạt động quản lý nhà nước về lao động trên địa bàn.

+ Theo đó, dự thảo Nghị định bổ sung Điều 49 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 152/2020/NĐ-CP (Bổ sung khoản 3 vào Điều 6, Bổ sung Điều 21a sau Điều 21); Điều 50 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 145/2020/NĐ-CP (Bổ sung khoản 4 vào Điều 4, Bổ sung thêm khoản 5 vào Điều 31, Bổ sung khoản 4 Điều 62). Đồng thời, do các Điều trên tiếp tục sửa đổi các nội dung Nghị định số 35/2022/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung đối với Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và

²² So với dự thảo Nghị định gửi xin ý kiến, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị bỏ quy định đối với nhiệm vụ tiếp nhận báo cáo giải trình về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được. (Điều 4 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP quy định người sử dụng lao động báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hoặc UBND cấp tỉnh để được chấp thuận).

Nghị định số 145/2020/NĐ-CP (trong đó đã đồng thời bao gồm các quy định phù hợp với quản lý lao động của Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế), nên dự thảo Nghị định bổ sung Điều 51 để bãi bỏ các nội dung sửa đổi, bổ sung đối với Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP (Điều 72 và Điều 73) tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP để thống nhất áp dụng.

- Về cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban quản lý: khoản 3 Điều 1 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao, Khu kinh tế và Ban Quản lý có tên gọi khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không thuộc đối tượng quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP. Do đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị bổ sung quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu công nghệ cao tại Điều 48 dự thảo Nghị định.

2.5. Về điều khoản chuyển tiếp

Hiện nay, triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, quy hoạch vùng cũng như quy hoạch tỉnh của nhiều địa phương vẫn chưa được Thủ tướng Chính phủ chính thức phê duyệt. Vì vậy, dự thảo Nghị định quy định việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển khu công nghệ cao trong trường hợp quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh chưa được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch được thực hiện theo điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030 và Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định quy định chuyển tiếp đối với các khu công nghệ cao đã hoàn thành các thủ tục quy hoạch, đầu tư, thành lập và các dự án đã được cấp Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước thời điểm có hiệu lực thi hành của dự thảo Nghị định.

2.6. Về hiệu lực thi hành

Dự thảo Nghị định này được xây dựng nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc thành lập, đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành khu công nghệ cao. Theo đó, sau khi Nghị định được Chính phủ ban hành, Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế khu công nghệ cao và Điều 112 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 về việc ban hành quy chế khu công nghệ cao sẽ chính thức hết hiệu lực.

Ngoài ra, như đã giải trình tại mục 2.4 về thẩm quyền về quản lý lao động của Ban quản lý khu công nghệ cao, Điều 49 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung

Nghị định số 152/2020/NĐ-CP, Điều 50 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, Điều 51 dự thảo Nghị định bãi bỏ các nội dung sửa đổi, bổ sung đối với Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP (Điều 72 và Điều 73) tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP. Như đã giải trình tại mục 2.2 về các chính sách ưu đãi đất đai, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị định số 35/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất trong Khu kinh tế, khu công nghệ cao để bổ sung các chính sách ưu đãi về đất đai đối với khu công nghệ cao.

V. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG (lần 2) ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG BỔ SUNG LIÊN QUAN ĐẾN KHU NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

Sau khi thống nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung dự thảo Nghị định với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đối với dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình thông qua văn bản số 3712/BKHCN-CNC ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc lấy ý kiến đối với các nội dung bổ sung liên quan đến khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại dự thảo Nghị định quy định về khu công nghệ cao và đăng tải dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Đến ngày 03 tháng 3 năm 2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nhận được ý kiến góp ý của 14/17 Bộ (Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Y tế chưa có ý kiến góp ý), 43/63 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 02 doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp.

Căn cứ ý các ý kiến góp ý bằng văn bản, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu, giải trình, hoàn thiện và thống nhất hồ sơ dự thảo Nghị định²³ gửi Bộ Tư pháp thẩm định (lần 2) đối với dự thảo Nghị định.

VI. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP (lần 2)

(Các nội dung sẽ được tổng hợp, bổ sung sau khi Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định)

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

(Các nội dung sẽ được tổng hợp, bổ sung sau khi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và thẩm định của Bộ Tư pháp)

(Xin gửi kèm theo:

- (1) Dự thảo Nghị định;
- (2) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định;

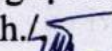
²³ Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số.... gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đề nghị thống nhất với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị định; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số thống nhất nội dung dự thảo Nghị định quy định về khu công nghệ cao.

(3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định (lần 2) của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định và bản chụp Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định của Bộ Tư pháp;

(4) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương (lần 2) đối với dự thảo Nghị định và Bản chụp các văn bản ý kiến;

(5) Báo cáo đánh giá tác động chính sách (Bổ sung nội dung đánh giá tác động chính sách mới về trình tự thủ tục thành lập và tổ chức hoạt động của khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại dự thảo Nghị định quy định về khu công nghệ cao).

(Các tài liệu trên sẽ được cập nhật trong quá trình chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện dự thảo Nghị định theo ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và thẩm định của Bộ Tư pháp).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về khu công nghệ cao, Bộ Khoa học và Công nghệ xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định. 

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CNC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Thế Duy

